

Cầu Trường Tiền - nét thơ xứ Huế

Nguyễn Văn Liêm

Dẫu trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, dẫu có nhiều đổi thay thì cầu Trường Tiền vẫn soi bóng trên dòng Hương Giang hơn một trăm năm qua, cầu Trường Tiền vẫn là một biểu tượng đẹp lãng mạn của đất cố đô, là một nét thơ xứ Huế. Hình dáng mềm mại, duyên dáng của cây cầu trong khung cảnh thơ mộng đã gợi nên nhiều cảm xúc cho các văn nhân thi sỹ. Cầu Trường Tiền cũng là một địa danh gắn bó với cuộc sống, tình yêu của con người nơi đây:

*“Cầu Trường Tiền sáu vài mươi hai nhịp
Em theo không kịp, tội lỗi em anh ơi!
Bấy lâu mang tiếng chịu lời
Anh có xa em đi nữa, cũng tại ông Trời nên xa”*

(Ca dao. Cũng có tài liệu cho rằng đây là thơ của ông Hoàng giáp Đỗ Huy Liêu (người Nam Định sáng tác)



Năm 1941, trong thời gian lưu lạc tới xứ Huế, thi sỹ Nguyễn Bính đã ví nét cong cong của nhịp cầu cùng màu sơn nhũ bạc (nguyên bản) như hình ảnh của chiếc lược ngà:

*“... Cầu cong như chiếc lược ngà
Sông dài mái tóc cung nga buông hờ...”*
(Vài nét Huế - Nguyễn Bính)

Những thăng trầm lịch sử của cầu Trường Tiền cũng được ghi chép lại rất nhiều bằng thi ca, âm nhạc.

Năm 1946, cầu bị sập và đã có câu ca mang âm hưởng hò sông thế này:

*Cầu Trường Tiền bấy nhiêu niên (năm) qua lại,
Kể tự đời Thành Thái đến nay.
Chạnh lòng biết hỏi ai đây,
Việc chi nên nổi đang tay dứt cầu?*

Đáp rằng:

*Chí quyết thắng Pháp Tây
Nên cầu này phải phá,
Qua sông còn nhiều ngã
Đừng buồn bã em ơi.
Nước non khôi phục được rồi,
Cầu này bắc lại, không mấy hỏi đó em...*

Lịch sử, vị trí và số phận cầu Trường Tiền mặc nhiên đã làm cho cây cầu mang một trọng trách và cũng là niềm tự hào. Cho dù sau này có nhiều cây cầu khác bắc qua sông Hương ở những thời điểm khác nhau, vị trí khác nhau: cầu Bạch Hổ, cầu Phú Xuân, cầu Bãi Dâu...; thì cầu Trường Tiền vẫn là cây cầu số 1, cây cầu đẹp nhất, tiêu biểu nhất của đất Cố đô.

Có một người con xứ Huế ở phương trời xa đã nói rằng: *“Trường Tiền là chiếc cầu định mệnh của Huế. Đến Huế mà chưa đứng trên cầu là chưa vô tới Huế, chỉ mới tạt qua Huế mà thôi...”* Quả vậy, cố đô Huế dù có bao công trình được xếp hạng di sản văn hóa thế giới; thì cầu Trường Tiền vẫn là một hình ảnh rạng ngời, tiêu biểu. Cây cầu mang dáng vóc nhẹ nhàng, mềm mại, uyển chuyển... như tâm hồn và tính cách dịu dàng, trầm lắng của người dân xứ Huế; như nét hiền hòa thơ mộng, trong trẻo của dòng Hương Giang. Cầu Trường Tiền in sâu trong lòng mỗi người dân nơi đây và cả những du khách như một biểu tượng của đất Cố đô.

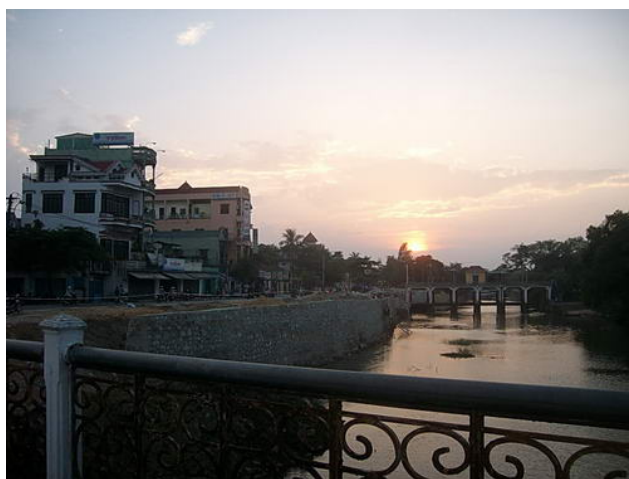
Hình ảnh những nhịp cầu cong cong soi bóng xuống dòng sông, in trên bầu trời; hình ảnh những tà áo dài nữ sinh bên cầu, những con thuyền trên dòng sông dưới chân cầu, những tán phượng đỏ hoa đầu cầu; hình ảnh cây cầu sáng rực rỡ lung linh trong đêm... mãi là những ký ức đẹp, những âm điệu và ngôn từ đẹp lãng mạn đến muôn đời của bài thơ xứ Huế,

Hà Thành (trích)

Huế không chỉ đẹp về những danh lam, thắng cảnh và di tích, Huế còn đẹp bởi những hàng cây xanh, những con sông xanh trong chảy qua thành phố. Nói đến những con sông ở Huế, chắc chắn bất kỳ ai cũng

sẽ nghĩ đến dòng Hương “dùng dằng không chảy” giữa lòng thành phố, nhưng Huế không chỉ có Hương giang, bên cạnh đó con sông An Cựu “nắng đục mưa trong” cũng làm cho nhiều du khách ngỡ ngàng. Từ khi chúa Nguyễn Hoàng vượt Hoành Sơn vào đất Thuận hóa, qua mấy lần dời chỗ định đô từ Ái Tử đến Kim Long, cuối cùng nhà Nguyễn đã chọn vùng đất Phú Xuân trên bờ sông Hương làm nơi định đô lâu dài. Nơi đây, có dòng sông Hương chảy qua trước mặt làm yếu tố minh đường, xung quanh lại có các con sông Bạch Yến, sông Gia Hội bao bọc che chở bảo vệ cho Kinh thành. Không những thế, nhà Nguyễn còn khai thông, nạo vét nhiều dòng sông chảy quanh vùng ngoại ô, biến vùng đất này trở thành trung tâm quyền lực chính trị của vương triều mới. An Cựu là một trong những con sông như vậy được đào vào thời vua Gia Long.

Lên ngôi hoàng đế, vua Gia Long bắt đầu cho xây dựng kinh thành và lập ra kế hoạch phát triển vùng phụ cận Huế. Sau khi quan sát địa lý hình thể và thăm dò ý dân nhà vua quyết định cho đào sông An Cựu. Cửa sông An Cựu khơi trên một lòng một con suối cũ, bắt đầu lấy nước sông Hương từ đoạn cuối cồn Dã Viên, chảy theo hướng bắc nam, bờ phía tây của sông chảy dọc theo dưới chân của gò Dương Xuân, Bến Ngự, Phủ Cam, Kho Rèn... Lúc này dòng sông vẫn còn rất nhỏ, có nhiều nơi rất cạn.



Đoạn sông đầu tiên, hai bên bờ đang được tiếp tục chỉnh trang

Theo truyền thuyết thì dòng sông được khơi dòng đúng vào nơi hang động của một con thằn lằn khổng lồ nhiều năm ẩn dật dưới lòng sông Hương làm cho hang động của nó bị lộ ra, do vậy mà mỗi khi trời nắng, thời tiết nóng không chịu được nó trở nên dữ tợn, vấy vùng, khuấy đảo phù sa, làm đục ngầu cả dòng nước nguồn, sông An Cựu trở nên đục vào những ngày nắng. Còn những ngày mùa thu, tiết trời mát mẻ, thằn lằn nằm im trong hang động, dòng sông không bị khuấy đảo, nước sông An Cựu trở nên trong vắt như mặt nước Hương Giang. Chính vì vậy mà dân gian vẫn lưu truyền câu ca “Núi Ngự Bình

trước tròn sau méo/ Sông An Cựu nắng đục mưa trong”

Sông An Cựu tuy là con sông đào, nhưng lại là con sông có đến 30km chiều dài (bằng chiều dài của sông Hương tính từ ngã ba Băng Lăng nơi hợp nhất của hai dòng Hữu Trạch và Tả Trạch cho đến cửa biển). Thời vua Gia Long con sông mang tên An Cựu. Năm Gia Long 13 (1814), sau khi khảo sát tình hình, nhà vua đã cho khơi đào thêm sông An Cựu khơi thông cùng với sông Hương và sông Đại Giang nhập vào phá Hà Trung, góp phần thau chua rửa mặn cho cánh đồng Hương Thủy, vì vậy đến năm Minh Mạng thứ 2 (1821), sông An Cựu được đổi tên thành sông Lợi Nông. Năm Minh Mạng thứ 16 (1835) khi đúc Cửu Đỉnh, hình ảnh và tên sông đã được khắc vào Chương Đỉnh.

Lúc khởi đầu khi đào sông chỉ vì mục đích lợi nông, biến hàng ngàn vạn mẫu đất hoang đầm lầy ngập mặn trở thành đồng ruộng phì nhiêu, nhưng khi kinh tế nông nghiệp phát triển thì kéo theo sự phát triển các cụm dân cư rải rác dọc theo 2 bên bờ sông như chợ Bến Ngự, chợ An Cựu... thì sông An Cựu trở thành thủy lộ duy nhất và quan trọng số một đi từ kinh thành về phía nam, rồi từ đầm Hà Trung thuyền có thể ra biển đông bằng cửa biển Tư Hiền và có thể theo đường bộ qua Hải Vân Quan.

Bây giờ thì dòng sông An Cựu đã trở nên một dòng sông đẹp không kém gì dòng sông Hương, với những đường cong uốn lượn, những hàng chè tàu thẳng tắp hai bên bờ và những hàng kè dọc sông đầy màu xanh tươi mát. Trên con sông này những cây cầu mới, đẹp, đã và đang được dựng lên thay cho những cây cầu cũ kỹ ngày xưa.

Chỉ cách cửa sông 500m bạn sẽ bắt gặp cầu Ga, cây cầu gần nhất của dòng sông này và cũng là cây cầu đầu tiên bạn sẽ thấy nếu đến Huế bằng xe lửa. Cầu Ga - bởi lẽ đây là cầu nối liền thành phố và Ga Huế, ga đường sắt cổ kính được xây dựng từ năm 1909, là một trong những kiến trúc Pháp ít ỏi còn lại trên tuyến đường sắt xuyên Việt ngày nay.

Từ đây dòng sông bắt đầu uốn lượn quanh co qua những địa danh quen thuộc hai bên sông: Nam Giao, Bến Ngự, An Cựu, Phủ Cam,... những địa danh mà bất kỳ người nào đã từng đến Huế đều được nghe nói đến.



Cầu Ga ngày xưa, bên kia là Ga Huế



và cây Cầu Ga bây giờ



Ga Huế ngày nay

Cây cầu tiếp theo trên dòng sông này là cầu Nam Giao trên con đường Điện Biên Phủ. Con đường này chạy thẳng tắp đến tận Đền Nam Giao. Đường được hình thành vào năm 1898, nguyên trước nền rải bằng đất biên hòa. Lúc đầu đường có tên Nam Giao Tân Lộ (để phân biệt với Nam Giao Cựu lộ là đường Phan Bội Châu hiện nay), người Pháp thì gọi là Đại lộ Nam Giao (Avenue Nam Giao). Năm 1977 đường được đặt lại tên mới là đường Điện Biên Phủ, nhưng dân gian vẫn quen gọi là đường Nam Giao. Điều thú vị là con đường này rất thẳng, nếu bạn đứng tại điểm

cuối là Đền Nam Giao nhìn thẳng hướng con đường sẽ nhìn thấy cột cờ Thành Nội phía bên kia sông Hương. Xưa kia khi xây dựng Kinh thành Huế, các nhà phong thủy đã bố trí các công trình trên một trục thẳng hướng về phía nam với quan niệm: “Thánh nhân Nam diện nhi thính thiên hạ” (Kinh dịch – Thiên tử phải quay mặt về hướng Nam để cai trị thiên hạ), đó là Đền Nam Giao – Kỳ Đài – Ngọ Môn – Điện Thái Hòa. Và như vậy có thể nói rằng con đường này như là một trục thẳng hướng từ Đại Nội đến Đền Nam Giao. Một đồng nghiệp của tôi thuộc dòng dõi hoàng gia ngày xưa đã cho tôi biết thêm rằng thời kỳ ấy người ta đã dùng những ngọn đuốc vào ban đêm để nhả thành một đường thẳng như vậy.



Cầu Nam Giao vừa mới xây dựng lại



Nơi dòng sông uốn lượn

Từ cầu Nam Giao xuôi theo dòng khoảng vài trăm mét nữa sẽ đến cầu Bến Ngự. Cũng không hiểu sao trên dòng sông này các cây cầu lại san sát nhau đến vậy. Cầu Bến Ngự nằm trên đường Phan Bội Châu. Con đường này được hình thành từ đầu thế kỷ 19, cùng thời với việc xây dựng Đền Nam Giao. Đầu thế kỷ 20 có tên Nam Giao Cựu Lộ, người Pháp gọi là đường Song hành phía Đông (Rue Parallèle Est) (để phân biệt với đường Song hành phía Tây, tức đường Nam Giao Tân Lộ). Bến Ngự là một địa danh hết sức quen thuộc. Bến Ngự, tức là bến sông nơi vua chúa hay đáp thuyền qua lại. Sở dĩ có tên gọi này, vì vào năm 1738, chúa Nguyễn Phúc Khoát cho dời dinh từ Bác Vọng về Phú Xuân và cho đắp đê Nam Giao trên đất ấp Trường An, ở bờ Nam sông An Cựu. Hàng năm đều tế vào tháng trọng xuân. Suốt trong thời gian này, vua chúa và các quan đại thần đều đi thuyền từ sông Hương, vào sông An Cựu rồi neo thuyền ở bờ Nam, theo con đường Nam Giao cựu lộ, tức đường Phan Bội Châu này nay để đến đền tế Nam Giao vì lúc đó chưa có con đường Nam Giao Tân lộ. Do vậy, nơi này mới có tên là Bến Ngự. Năm 1898, sau khi mở

xong đường Nam Giao tân lộ, tức đường Điện Biên Phủ ngày nay, triều đình không dùng đường cũ để đến đàn Nam Giao nữa. Song địa danh Bến Ngự đã đi vào đời sống nhân dân.



Cầu Bến Ngự

Năm 2008, trong lúc đào móng thi công công trình kè hai bờ sông An Cựu tại khu vực gần cầu Bến Ngự, một số công nhân đã phát hiện ra 2 tầng đá thanh dài 2,4 m, dày 7,4 cm và được trục vớt lên mặt đất; còn một tầng đá xanh khác có trọng lượng lớn đang nằm dưới nước chưa trục vớt được, có thể đây là dấu tích Bến Ngự được xây dựng dưới thời nhà Nguyễn?

Bên cạnh cầu Bến Ngự là chợ Bến Ngự. Chợ được dựng lên vào đầu thế kỷ XX. Theo như trong gia phả của dòng họ tôi ghi lại thì người lập ra chợ Bến Ngự

là Cao tổ dòng họ Nguyễn thuộc làng Dương Xuân Hạ nữ danh là Nguyễn Thị Phú. Cụ là một người phụ nữ mù nhưng lại rất giàu có, người đã đặt nền móng đầu tiên cho nơi buôn bán sầm uất bên dòng sông này. Vào những năm 60 của thế kỷ trước, mỗi kỳ cúng tế giỗ tổ tại chợ Bến Ngự, các tiểu thương tại chợ Bến Ngự vẫn dành ra một mâm cỗ đưa đến nhà thờ họ chúng tôi để tưởng nhớ người đã khai canh ra ngôi chợ này.

Từ cầu Bến Ngự tiếp tục xuôi theo dòng sông An Cựu một đoạn ngắn sẽ bắt gặp cầu Phủ Cam. Cầu Phủ Cam vừa được xây dựng lại với kinh phí 15 tỷ đồng với quy mô vĩnh cửu, có chiều dài 54,7m, rộng 9m, lề bộ hành mỗi bên 2,25m. Địa danh Phủ Cam đã có từ xưa, tuy vậy vẫn có người gọi là Phú Cam.



Con sông Phủ Cam ngày xưa



Cầu Phủ Cam vừa mới được xây dựng năm 2010



Từ thế kỷ 17 đây là nơi các hoàng tử lập phủ trồng cam, có lẽ vì vậy mà có tên là Phủ Cam. Điều đó không biết đúng sai thế nào nhưng thực tế thì nơi này trước đây vẫn còn có khá nhiều vườn cam còn lại. Năm 1739, chúa Nguyễn Phúc Khoát cho lập phủ chính ở làng Phú Xuân và trên đất làng Dương Xuân lập phủ Dương Xuân và phủ Cam. Về việc này trong Phủ Biên tạp lục, Lê Quý Đôn từng chép như sau: “Ở thượng lưu về bờ nam có phủ Dương Xuân và phủ Cam.” Như vậy theo tài liệu này thì địa danh Phủ Cam chính thức được đặt tên vào thời điểm này.

Ngay chân cầu Phú Cam phía bờ nam sông An Cựu theo một đoạn dốc ngắn bạn sẽ đến Nhà thờ chánh tòa Phủ Cam. Đây là một trong những giáo đường lớn và lâu đời nhất của cố đô, được xây dựng lần đầu tiên vào cuối thế kỷ XVII, sau ba lần bị phá hủy toàn bộ, đến năm 1995 mới cơ bản hoàn thành. Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ đã thiết kế thánh đường theo lối kiến trúc hiện đại vẫn trang trí theo phong cách nghệ thuật cổ điển của phương Tây. Dáng vẻ thanh thoát nhẹ nhàng cùng với vị trí ở trên cao của nhà thờ khiến

du khách khi ngắm nhìn từ xa cũng đã cảm thấy lòng thư thái hơn.

Bên kia cầu là con đường Nguyễn Trường Tộ với hai hàng cây long não xanh um. Vẫn còn đó ngôi nhà số 11/3, nơi cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từng sống. Chính tại nơi đây, người nhạc sĩ tài hoa ấy hàng ngày vẫn nhìn bóng dáng của *"một người con gái rất mong manh, đi qua những hàng cây long não lá li ti xanh mượt để đến trường đại học văn khoa ở Huế. Nhà cô ấy ở bên kia sông, mỗi ngày phải băng qua một cây cầu rồi mới gặp hàng long não để đến trường"* và ca khúc "Diễm Xưa" đã ra đời tại đây, ghi một dấu mốc cho ca từ đầy chất huyền thoại của Sơn "...Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau".



Cầu Kho Rèn



Cây cầu tiếp theo sau cầu Phủ Cam là cầu Kho Rèn nối liền đường Lý Thường Kiệt và đường Trần Phú. Cầu dài 77m, rộng 4m, bằng bê tông cốt thép. Ngày xưa cầu này được gọi là cầu sắt Dương Phẩm. Bây giờ đường Lý Thường Kiệt đã được mở rộng rãi, khang trang, hệ thống điện đã được ngầm hóa. Thành phố đang xây dựng con đường này trở thành con đường đẹp nhất cố đô. Cầu Kho Rèn cũng đã được xây dựng rộng rãi, đẹp và vĩnh cửu. Không còn là cây cầu cũ kỹ ngày xưa một thời gánh chịu tang thương. Vụ sập cầu Kho Rèn năm 1988 cho đến bây giờ nhiều người vẫn còn nhắc lại. Hôm ấy là một buổi chiều mùa đông, mưa bay lất phất. Có một vụ khám nghiệm tử thi ở dưới chân cầu, một số người rãnh rỗi tò mò, các em bé đi học về và nhiều người khác cũng dừng xe chen lấn, xô đẩy nhau ở trên cầu để xem. Lan can cầu cũ kỹ không chịu nổi sức nặng của nhiều người, gãy xuống, kéo theo một mảng nền cầu gãy theo rớt xuống sông cùng với tất cả những người trên đó, người nọ kéo người kia, khoảng chừng ba bốn chục người, cặp sách học trò, áo mưa, nón lá nổi khắp trên mặt sông. Tôi vẫn còn nhớ rất rõ bởi lẽ chính buổi chiều hôm đó, khi từ trường đại học về nhà tôi đã đi ngang qua đám đông mà không dừng lại cho đến khi về đến cầu Bến Ngự mới được tin cây cầu đã sập. Nếu như lúc đó vì một chút tò mò thì có lẽ ...

Bắt đầu từ cầu Phủ Cam, dòng sông An Cựu trở nên đẹp và thơ mộng hơn với những bờ kè xanh um màu lá. Theo tôi đây là đoạn sông đẹp nhất của dòng sông An Cựu. Mỗi lần qua đây tôi đều nhìn ngắm hoài không biết chán. Cũng bởi lẽ đó mà đoạn sông này có rất nhiều các phủ đệ ven bờ sông.



Theo tục lệ nhà Nguyễn, các hoàng tử, công chúa đến tuổi trưởng thành phải rời Tử Cấm Thành ra ngoài lập phủ đệ riêng. "Phủ" là tên gọi tắt của vương phủ, nơi ở của các hoàng tử. "Đệ" chỉ nơi ở của các công chúa. Các phủ đệ nay tập trung hầu hết đều trên đường Phan Đình Phùng quay mặt ra sông An Cựu theo

hướng nam. Trên đoạn đường Phan Đình Phùng từ Phủ Cam đến chợ An Cựu chưa đầy 2 km nhưng có đến hàng chục phủ đệ, nhà vườn. Vương phủ có tuổi thọ lâu đời nhất là Phương Thôn Thảo Đường của



Tùng Thiện Vương Miên Thẩm, con trai thứ mười của vua Minh Mạng. Sinh thời, ông nổi tiếng với tài văn thơ xuất chúng, vua Tự Đức từng khen ông và người em cùng cha khác mẹ với ông là Tuy Lý Vương Miên Trinh: “Thi đáo Tùng, Tuy bất Thịnh Đường”. Có nghĩa là thơ văn giỏi như Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương thì thơ thời Thịnh Đường không còn nghĩa lý gì cả.



Phủ Tùng Thiện Vương Miên Thẩm



Phủ Kiên Thái Vương

Ở địa chỉ 179 Phan Đình Phùng là vương phủ của Kiên Thái Vương Hồng Cai (1845-1876), con trai thứ 26 của Hoàng Đế Thiệu Trị. Kiên Thái Vương là thân phụ của ba Hoàng Đế Kiến Phúc (1883-1884), Hàm Nghi (1884-1885), và Đồng Khánh (1885-1888). Việc này đã được dân Huế xưa kể bằng câu vè nổi tiếng: “Một nhà sinh đặng ba vua. Vua còn, vua mất, vua thua chạy dài”. (Vua Đồng Khánh – Kiến Phúc – Hàm Nghi).



An Định Cung



và cả đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo

Bên cạnh phủ Kiên Thái Vương là cung An Định. Cung được Hoàng Tử Phụng Hóa Bửu Đảo xây làm phủ riêng năm 1902. Năm 1916 Hoàng tử Bửu Đảo lên ngôi thành Hoàng đế Khải Định thì An Định trở thành cung riêng của Hoàng thái tử Vĩnh Thụy, tức Hoàng đế Bảo Đại sau này. Kế cận cung An Định, ở địa chỉ 181, là ngoại từ để thờ phượng tiên tổ của Khôn Nghi Hoàng Thái Hậu Tiên Cung (1868-1944). Tiếp sau

đấy là phủ của An Hóa Công Bửu Tửng, con trai vua Đồng Khánh, ở địa chỉ 185. Cuối cùng là Nguyễn Đức Đường Môn ở địa chỉ 189, phủ cũ của Bái Ân Công Chúa Nguyễn Phúc Lương Trinh (1830-1891).

Trừ Cung An Định được Nhà nước đầu tư kinh phí để phục hồi còn lại các phủ đệ khác vẫn đang ngày càng bị hư hỏng dần qua thời gian. Việc bảo tồn và gìn giữ các phủ đệ này cũng là một nét riêng rất Huế, đặc trưng của vùng đất Cố đô.

Điểm cuối của con đường Phan Đình Phùng cắt ngang Quốc lộ 1A là cầu An Cựu. Cầu An Cựu đầu tiên được cầu được làm bằng gỗ từ đời Gia Long, dài 7 thước. Vào năm 1897, dưới thời vua Thành Thái, cầu được thay bằng sắt. Năm 1990 cầu được xây dựng lại bằng bê tông cốt thép vĩnh cửu. Cạnh cầu An Cựu còn có Chợ An Cựu nằm bên bờ Bắc sông An Cựu, nằm ở chỗ tiếp giáp giữa đường Phan Đình Phùng và đường Hùng Vương (QL1A). Trước đây, chợ có tên là chợ Đường Ngang vì nó nằm trên một trong những đường ngang thẳng góc với sông Hương. Vị trí chợ ngày xưa bây giờ là Nhà Văn hóa trung tâm. Sau vì gần đó có trại lính Pháp nên người Pháp bắt chợ phải dời đến địa điểm hiện nay. Cũng vì sự kiện này mà ở Huế có câu ca dao:

*Kể từ Tây lại, sứ sang
Đò Trường Tiền khác bến, chợ Đường Ngang đổi dời
Ơi em ơi, em ăn ở làm cho có đất có trời
Đừng ham duyên mới phụ lời nước non.*



Cầu An Cựu xưa kia

Từ An Cựu thẳng về đầm Hà trung, trên con sông này còn thêm 3 cây cầu nữa nhưng nhỏ và không có tên. Và cũng từ đây, con sông bắt đầu đi ra phía ngoại ô thành phố, dòng sông An Cựu đã bị lấn dần, không được quan tâm, chăm chút nên không còn đẹp như những đoạn sông phía trên nữa.

Hiện tại Huế đang thực hiện công tác chỉnh trang dòng sông Ngự Hà (trong Kinh thành Huế) với hệ thống bến thuyền, bờ sông phục vụ cho du lịch đường thủy trong kinh thành. Hy vọng một ngày nào

đó, dòng sông An Cựu cũng sẽ được chỉnh trang đẹp hơn, đầy đủ hơn và du khách có thể du thuyền trên dòng sông An Cựu thăm những địa danh quen thuộc, những phủ đệ xưa ven dòng sông thơ mộng này

Nguyễn Văn Liêm

Thân mời cả nhà nghe thêm bài hát "Thương về xứ Huế"

<http://www.youtube.com/watch?v=pq2mlBCxWUI>